TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐCNHGT-KDTM	*Đông Anh, ngày 19 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng N và bà P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đề ngày 30/11/2021 của Ngân hàng N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/12/2021 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*** <u>Người khởi kiện</u>:**

Ngân hàng N.

Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo Pháp luật: Ông T - Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông L - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông Anh. (Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).
Người đại diện ủy quyền lại: Ông M - Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông Anh. (Theo Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 55/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 19/02/2021 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông Anh).

* <u>Người bị kiện</u>: ***Doanh nghiệp T.***

Do ***bà P***- Sinh năm 1968 - Làm Chủ doanh nghiệp.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

*** <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>:**

1- ***Ông T***- Sinh năm 1962 (Chồng bà P).

2- ***Ông M***- Sinh năm 1931 (Bố bà P- đã chết).

3- ***Chị L*** - Sinh năm 1993 (Con bà P).

4- ***Anh A*** - Sinh năm 1998 (Con trai bà P).

5- ***Bà H*** - Sinh năm 1971 (Em gái bà P).

6- ***Ông D*** - Sinh năm 1979 (Em trai bà P).

Cùng có địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

7- ***Bà N*** - Sinh năm 1976 (Em gái bà P).

Địa chỉ: Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo qui định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/12/2021 có đủ các điều kiện qui định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/12/2021, cụ thể như sau:

+ Xác nhận tổng dư nợ của Doanh nghiệp Tdo bà Plàm chủ doanh nghiệp tại Ngân hàng N tính đến hết ngày 28/12/2021 là 2**.265.297.058 đồng** *(Hai tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi tám đồng)*. Trong đó nợ gốc là **1.596.000.000 đồng** *(Một tỷ, năm trăm chín mươi sáu triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn là **636.638.808 đồng** *(Sáu trămba mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm linh tám đồng)*, nợ lãi quá hạn là **32.658.250 đồng** *(Ba mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng)*.

+ Phương án trả nợ theo lộ trình như sau:

- Tháng 1 và tháng 2/2022 trả mỗi tháng 20.000.000 đồng/tháng. Tháng 3/2022 trả 50.000.000 đồng.

- Tháng 4 và tháng 5/2022 trả mỗi tháng 20.000.000 đồng/tháng. Tháng 6/2022 trả 200.000.000 đồng.

- Tháng 7 và tháng 8/2022 trả mỗi tháng 20.000.000 đồng/tháng. Ngày 25/9/2022 trả hết toàn bộ số tiền nợ còn lại bao gồm cả gốc và lãi. Toàn bộ số tiền trả được trừ vào nợ gốc trước.

+ Hai bên thống nhất ngày trả nợ vào ngày 25 hàng tháng.

+ Doanh nghiệp T do bà Plàm chủ doanh nghiệp phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3140 LAV 2017 05064 ngày 28/9/2017 và các Giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

+ Trường hợp Doanh nghiệp T do bà P làm chủ doanh nghiệp vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào, Ngân hàng N đều có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng là Quyền sử dụng đất thửa đất số 84 tờ bản đồ số 36 diện tích 228m2 tại thôn T, xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 528809, số vào sổ cấp GCN số 0606 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 26/12/2002 cho Hộ gia đình bà P; Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số công chứng 1206/TC/2006 quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/9/2006 tại Phòng Công chứng số 5 Thành phố Hà Nội; Theo Văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi Hợp đồng thế chấp số 1206/TC/2006, số công chứng 132/VBTT/2009/HNM, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2009 tại Phòng Công chứng số 5 Thành phố Hà Nội; Theo Văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi bổ sung (lần 2) một số điều của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 1206/TC/2006, số công chứng 309/VBTT/2011, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/7/2011 tại Phòng Công chứng số 5 Thành phố Hà Nội.

+ Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì Doanh nghiệp T do bà Plàm chủ doanh nghiệp phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số tiền còn lại cho Ngân hàng N.

+ Về lệ phí: Doanh nghiệp T do bà Plàm chủ doanh nghiệp chịu 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về kinh doanh thương mại.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0046101 ngày 04/01/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo qui định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đông Anh;
- THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền

Đã kí